

BANH PHCHUM BÂN, SEN ĐÔN TA CỦA NGƯỜI KHMER NAM BỘ – TRUYỀN THỐNG VÀ BIẾN ĐỔI

Son Chanh Đa¹

BANH PHCHUMBÂN, SEN ĐÔN TA FESTIVAL OF VIETNAM SOUTHERN KHMER: TRADITIONS AND MODERN CHANGES

Son Chanh Đa¹

Tóm tắt – *Banh Phchum Bân, Sen Đôn Ta* từ lâu đã là biểu tượng của tín ngưỡng và là điểm hội tụ văn hóa của người Khmer Nam Bộ. Mùa lễ có ý nghĩa quan trọng góp phần giáo dục đạo lý uống nước nhớ nguồn, sự hiếu kính đối với tổ tiên ông bà, những người có công với phum sroc, dân tộc và đặc biệt thể hiện lòng biết ơn đối với các chư tăng (vị sư), người gìn giữ đạo pháp đồng hành cùng dân tộc. Bài viết áp dụng quan điểm trong nghiên cứu biến đổi văn hóa theo thuyết chức năng (Functionalism) của Malnowski, Radcliffe-Brown và nghiên cứu lễ hội trong tiến trình hiện đại hóa của Ronald Inghart và Wayne E. Baker thông qua phương pháp điền dã quan sát, tham dự trực tiếp tại một số địa phương ở Nam Bộ cùng việc sưu tầm, tổng hợp tài liệu viết về lễ hội được thực hiện bởi các nhà văn hoá, triết học và tôn giáo. Từ đó, chúng tôi so sánh, phân tích và đánh giá về lễ Sen Đôn Ta truyền thống và hiện đại ghi nhận những biến đổi của lễ hội trong đời sống đương đại.

Từ khóa: *Banh Phchum Bân, Sen Đôn Ta, người Khmer Nam Bộ, biến đổi văn hóa.*

Abstract – *Banh Phchum Ban, Sen Đôn Ta (Ancestors' Day)* has been a symbol of

culture, belief, and spirituality, and is the point of convergence of Khmer culture. The holiday has gone deeply into the consciousness of the community, with an important role and significance that contributes to educating people in moral standards, such as being environmentally aware, ancestor worship and respecting those who have contributed to the Phum Sroc, to the nation and particularly expressing gratitude to the monks who act as the bridge between religion and state. This article applies perspectives, in accordance to the theory of functions (Functionalism) of the Malnowski, and studies the festival, which is in the process of modernization, with theories built on Ronald Inghart and Wayne E. Baker's methodologies. This research was conducted through fieldwork activities, observations, direct participation in some localities, and collecting and synthesizing literature about the festival made by cultural, philosophical and religious writers. A comparison and analysis assessment on holiday traditions and the modern world has recorded these changes to the festival in present-day life.

Keywords: *Banh Phchum Bân, Sen Đôn Ta, Vietnam southern Khmer, cultural changes.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mùa *Banh Phchum Bân, Sen Đôn Ta* xuất phát từ tín ngưỡng dân gian với quan niệm vạn vật hữu linh hay vật linh luận (animism), tín ngưỡng bản địa Đông Nam Á [1, tr. 211]. Đồng thời, đây là mốc đánh dấu mùa lịch

¹Khoa Dự bị Dân tộc, Trường Đại học Cần Thơ
Ngày nhận bài: 11/5/2018; Ngày nhận kết quả bình
duyet: 03/6/2018; Ngày chấp nhận đăng: 28/8/2019
Email: scda@ctu.edu.vn

¹School of Pre-University, Can Tho University
Received date: 11th May 2018; Revised date: 03rd June
2018; Accepted date: 28th August 2019

nông vụ của người Khmer Nam Bộ xưa. Mùa lễ thật sự tạo ra một không gian hội tụ văn hóa, một không khí ấm áp của tình cảm gia đình, người thân họ hàng từ nhiều nơi tề tựu về. Việc tề tựu này không chỉ đơn thuần giữa những người còn sống với nhau, mà ngày lễ còn là sự giao cảm giữa âm và dương. Ở một khía cạnh khác, mùa lễ là hoạt động thể hiện quan hệ giữa dân tộc với Phật giáo Nam tông; sự tham gia của quý phật tử gần xa, thể hiện sự quan tâm đến toàn thể chư tăng ở các chùa trong suốt quãng thời gian nhập hạ. Vì đây là thời điểm các vị sư tập trung tụng kinh niệm phật, an trụ chuyên tâm học đạo, trau dồi giáo lý và tự vấn bản thân trong quá trình tu hành tại chùa, không đi khát thực như các tháng khác trong năm.

Mùa Banh Phchum Bân, Sen ĐônTa hàm chứa nhiều yếu tố tích cực về đời sống văn hóa xã hội của người Khmer trong những bối cảnh lịch sử, xã hội khác nhau, tạo nên trầm tích văn hóa ẩn bên trong lễ hội. Ngày nay, sự tác động, giao thoa văn hóa của các dân tộc, tôn giáo và quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa, hội nhập kinh tế – văn hóa toàn cầu đã tác động đến mọi lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó có hoạt động lễ hội truyền thống của người Khmer. Mùa lễ không nằm ngoài quy luật tác động xã hội đương đại. Việc nghiên cứu, phân tích mùa lễ Banh Phchum Bân, Sen ĐônTa truyền thống không những chỉ ra sự giao thoa, biến đổi văn hóa mà còn nêu lên ý nghĩa thiết thực của việc góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc.

II. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Đến nay Banh Phchum Bân, Sen ĐônTa của người Khmer được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu cả trong lẫn ngoài nước. Các công trình nghiên cứu trong nước có liên quan, đáng chú ý bao gồm:

Tác giả Lê Hương viết “Lễ ĐônTa, còn gọi là Phchum ben, là lễ xá tội vong nhân của Phật giáo theo ngành Tiểu Thừa, cùng một ý nghĩa với lễ Vu lan của ngành Đại Thừa. Toàn thể người Việt gốc Miên thừa hành Phật giáo theo ngành Tiểu thừa nên thiết lễ ĐônTa

đúng như tập quán nghìn xưa, khác hẳn với người Việt về mọi phương diện” [2, tr. 57]. Tiếp cận ở góc độ lịch sử, dân tộc, văn hóa tôn giáo, tác giả đề cập đến tích truyện trong kinh điển Phật giáo thuở Đức Phật còn tại thế. Ông chỉ rõ “Cuộc lễ bắt đầu từ ngày 15 trước buổi chánh thức, nghĩa là 15/8 hay là ngày 1/8 của tuần trăng khuyết”. Ngoài ra, trong suốt 15 ngày ấy, người Khmer giữ tám giới gọi là Bát quan trai giới, chia làm hai thời kì từ ngày 15 đến 29 giữ ngũ giới, ngày 30 thêm ba giới nữa. Bài viết chỉ ra “Người nào đi đến chùa được đủ 15 ngày thì tốt vô cùng, nếu không thì phải có mặt ở ngày lễ chánh” [2, tr. 61].

Tác giả Sơn Phước Hoan, bằng phương pháp tiếp cận lịch sử văn đề gắn với tích Phật giáo “sự tích PhchumBân và Sen ĐônTa” [3, tr. 5], lí giải về nguồn gốc phát tích của lễ hội. Mùa Banh Phchum Bân, Sen ĐônTa của người Khmer tổ chức dâng cơm lên sư suốt 15 ngày và đến ngày thứ 14 (nhằm ngày 29/8) người Khmer tổ chức cúng ông bà gọi là Sen ĐônTa. Sau đó một ngày, mọi người đến chùa tổ chức cầu siêu cho các vong hồn người đã khuất được siêu thoát.

Các tác giả Lê Ngọc Thắng [4] và Phạm Thị Phương Hạnh (chủ biên) [5], Hứa Sa Ni [6], Thu Hồng [7], Võ Văn Thắng – Nguyễn Hùng Cường – Nguyễn Thị Ngọc Thơ [8], mô tả khái quát về lễ Sen ĐônTa với các hoạt động diễn ra trong ba ngày lễ từ 29/8 đến 1/9. Nội dung đề cập ba ngày lễ: (i) ngày thứ nhất trang hoàng đón ông bà về sum vầy cùng con cháu trong gia đình; (ii) ngày thứ hai, ông bà đi chùa nghe kinh thuyết pháp ở chùa; (iii) ngày thứ ba “cúng tiền”, mỗi gia đình tự chuẩn bị chiếc bè nhỏ mô phỏng trên đó, có bà con để nhiều thức ăn, mỗi thứ một ít để ông bà tổ tiên về lại cõi âm.

Các công trình nghiên cứu trong nước chủ yếu mô tả diễn trình lễ Sen ĐônTa, chưa đề cập nhiều đến Banh Phchum Bân và sự biến đổi của lễ trong đời sống xã hội đương đại. Mùa Banh Phchum Bân, Sen ĐônTa không chỉ được nghiên cứu ở trong nước, mùa lễ cũng được nhiều tác giả người Khmer Campuchia quan tâm mô tả phân tích về lễ, cụ thể: Nhông Sương [9] đề cập về Lễ

Đặt com vắt được tổ chức từ ngày 1 tháng photrobot để dâng vật thực lên sự cầu nguyện cho các linh hồn đã khuất và Lễ được tổ chức hết khoảng 15 ngày. Công trình mô tả diễn trình chi tiết về những ngày lễ PhchumBân diễn ra ở trong Hoàng cung và trong đời sống của người dân ở Campuchia. Công trình chưa miêu tả về sự biến đổi lễ hội trong đời sống người dân Khmer.

Nhóm tác giả Nhiên Phươn, Mom Chhay (ព្រាណគីន, ម៉មឆៃ) [10] miêu tả chi tiết về Lễ PhchumBân cổ truyền, mô tả về cách chia tổ, nhóm (វ័ន) ở các phum, sroc để dâng vật thực đến các vị sư, bên cạnh đó, phân tích những ảnh hưởng của tín ngưỡng tôn giáo đối với lễ. Bài viết miêu tả chi tiết về Lễ Đặt com vắt (បាឃបិណ្ឌុ ឬ បាឃបិណ្ឌុបូរិ) và ngày Lễ Dâng hội tụ (ថ្ងៃភ្ជុំ) diễn ra trong không gian thiêng liêng của chùa Phật giáo.

Các công trình của các tác giả ngoài nước chủ yếu tập trung mô tả về thời gian CanhBân, hoạt động gắn liền với Phật giáo Nam tông. Các tác giả sử dụng nhiều chuyên ngành như lịch sử, dân tộc học, văn hóa dân gian và tôn giáo học để mô tả nội dung diễn trình mùa lễ. Điểm chung của các công trình trong và ngoài nước chủ yếu đề cập về nguồn gốc lễ gắn với tích truyện Phật giáo và diễn trình mùa Bân Phchum Bân, Sen ĐônTa. Tuy vậy, các công trình nêu trên vẫn chưa chỉ ra sự biến đổi lễ hội truyền thống của người Khmer Nam Bộ trong đời sống văn hóa đương đại.

III. NGUỒN GỐC BANH PHCHUM BÂN, SEN ĐÔN TA

Banh Phchum Bân, Sen ĐônTa là hiện tượng lịch sử, sinh hoạt văn hóa có mặt từ sớm, không thể thiếu trong đời sống của người Khmer. Mùa lễ là bức tranh hội tụ văn hóa độc đáo mang tính hệ thống, tính phức hợp, qua chiều dài lịch sử dân tộc tạo thành các lớp trầm tích ẩn bên trong chưa được bóc tách.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên

“Từ năm 1873, Tylor đã tìm hiểu tín ngưỡng của những người sơ khai, thấy họ

cho con người có hồn, và khi hồn bỏ đi người đó chết. Tiếng Latin gọi hồn là anima, nên ông gọi tín ngưỡng này là animism, xem đó là hình thức nguyên thủy nhất của tôn giáo” [1, tr. 211]. Người Khmer là những cư dân nông nghiệp, có cùng cơ tầng văn hóa với các quốc gia Đông Nam Á, họ quan niệm vạn vật hữu linh. Linh hồn có thể ở con người, con vật, cây cối, sông, đá...; mùa Banh Phchum Bân với mục đích tưởng nhớ đến tổ tiên ông bà, người có công đối với cộng đồng, dân tộc, việc thờ cúng thể hiện mối quan hệ tâm linh giữa những người đang sống và những người đã khuất. Đối với người đã khuất, người Khmer xem họ có phần hồn gọi là Prôlung (ព្រលឹង), trong mùa lễ này, họ cúng chúng sinh là các linh hồn, ngựa quý chung; trong đó, có cả các linh hồn không có người thân thích. Riêng đối với người thân, họ mời linh hồn về tề tựu cùng với gia đình dòng tộc, phum, sroc để cầu siêu cho linh hồn đó được tái sinh ở một kiếp khác.

Gió mùa và cây lúa

“Phần lớn cư dân châu Á gió mùa cư trú tập trung ở những vùng thung lũng và đồng bằng các con sông lớn nhỏ, ở những nơi tròng lúa nước” [1, tr. 134]. Nam Bộ có mùa mưa tập trung khoảng 3 đến 4 tháng là điều kiện thuận lợi để cây lúa phát triển. Nghề tròng lúa nước đã hình thành tập quán sống định canh định cư đối với cư dân Khmer, qua đó nó góp phần hình thành tổ chức cộng đồng và văn hóa phum, sroc. Trước đây, người Khmer chỉ làm lúa một mùa, khoảng tháng 4 âm lịch bắt đầu gieo mạ, từ tháng 6 đến tháng 8 là thời kì nhổ mạ cấy và chăm sóc lúa. Đến đây mùa cấy đã sắp xong và cũng là thời điểm mưa nhiều, nước lũ dâng lên dần ở Nam Bộ. Thời điểm này, mọi người được nghỉ ngơi, bắt đầu nghĩ đến chuyện thăm viếng họ hàng, người thân; đồng thời; đây cũng là dịp hồi hướng về tổ tiên ông bà, những người đã khuất và cảm tạ đất trời để có được một mùa vụ no đủ.

Tôn giáo

“Vốn là sắc dân chịu ảnh hưởng của Ấn Độ” [2, tr. 34], tôn giáo từ khi du nhập vào đời sống văn hóa người Khmer đã là một bộ phận hữu cơ luôn đồng hành theo bước thăng

trầm của lịch sử dân tộc. Người Khmer đã sớm giao lưu tiếp thu văn hóa Bà La Môn giáo “vì ảnh hưởng của đạo Bà-la-môn còn tồn tại nên người Việt gốc Miên vẫn giữ nhiều cổ tục trong những cuộc lễ và việc thờ cúng” [2, tr. 34], việc cúng kiếng, mời gọi, đặt cơm vắt cúng chúng sinh trong mùa lễ đến nay vẫn được duy trì thực hiện. Mùa Banh PhchumBân, Sen ĐônTa là sự tiếp nối của lễ nhập Hạ “Chôl Vô Sa, lễ các sư sãi nhập Hạ (ở trong chùa tu ba tháng không ra ngoài)” [2, tr. 42], lễ truyền thống của Phật giáo Nam Tông. Mùa Nhập hạ diễn ra liên tục suốt từ ngày 15/6 đến 15/9 âm lịch hằng năm, lễ có ý nghĩa quan trọng đối với các chư tăng, đây là thời gian an trụ tại chùa, phật tử đến chùa thể hiện tấm lòng thành kính đối với Tam bảo và đáp lại tấm lòng phật tử chư tăng đọc kinh, cầu siêu, thuyết giảng phật pháp.

Tích truyện gắn với Banh PhchumBân, Sen ĐônTa

Hệ thống lễ hội của người Khmer Nam Bộ khá phong phú, mỗi lễ hội đều gắn với các truyền thuyết, tích truyện khác nhau được lưu truyền trong dân gian. Từ khi tôn giáo du nhập vào đời sống văn hóa Khmer, hệ thống điển tích cũng theo đó đi sâu vào trong lòng nhân dân, các ngày lễ cũng có những tích truyện riêng tạo nên tính li kì, thần bí, ví như sự tích Chôl Chnăm Thmây, sự tích Ok Om Bok, sự tích lễ Đắp núi cát...

Tích truyện gắn với lễ Sen Đôn ta của người Khmer Nam Bộ đều giống nhau về thể loại, tức là truyện Phật giáo, giải thích về nguồn gốc mùa lễ Sen ĐônTa. Nội dung tích truyện có chung motif diễn ra ở hoàng cung của một vương quốc nọ xuất hiện tiếng kêu la thảm thiết, lúc này Đức Phật còn tại thế, Ngài luận giải về nguyên nhân của những tiếng kêu than thảm thiết và huấn thị để không còn những tiếng kêu thảm thiết trong hoàng cung. Tuy nhiên, cách dẫn nhập các tích truyện có điểm chưa trùng khớp nhau giữa các tác giả như của Lê Hương “câu chuyện xảy ra ở xứ Ấn Độ” và “hoàng cung của vua Binbisara” [2, tr. 58], tác giả Sơn Phước Hoan chỉ đề cập “ở hoàng cung của một vương quốc nọ” [3, tr. 5], tác giả Hứa Sa Ni [6, 47] “vua Bình

Sa Vương (Bimpisa) thuộc nước Ma Kiệt Đà (Magadha)”... Về nội dung, công trình của tác giả Lê Hương đã đề cập chi tiết về nguyên nhân dẫn đến tiếng kêu thảm thiết xuất phát từ “92 tiền kiếp trước có hai vị Phật ra đời là Phật Tosa và Phossa” [2, tr. 58], các công trình còn lại ít đề cập hoặc không đề cập chi tiết này.

Tuy có những điểm chưa giống nhau hoàn toàn, nhưng về tổng thể, các tư liệu mang tính logic và mang đến cho người đọc cách lí giải về nguồn gốc mùa lễ Canh Bân Sen ĐônTa với mục đích nhờ quý sư sãi tụng kinh, cầu siêu cho thân nhân quá cố và những oan hồn vất vưởng.

IV. BANH PHCHUMBÂN, SEN ĐÔN TA TRONG TÂM THỨC CỦA NGƯỜI KHMER NAM BỘ

Trên cơ sở kế thừa lí thuyết chức năng (Functionalism), Bronislaw Malinowski hướng đến chức năng tâm sinh lí của lễ nghi và Radcliffe-Brown là đề cao chức năng của lễ hội và lễ nghi đối với cộng đồng xã hội [11, tr. 18]. Bên cạnh đó, kế thừa trường phái chức năng – cấu trúc của các nhà nghiên cứu Việt Nam như Lê Trung Vũ [12] trong “Lễ hội cổ truyền” và Đặng Thị Oanh [13] trong “Lễ hội dân gian các dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên”, chúng tôi phân tích diễn trình và ý nghĩa mùa lễ Banh Phchum Bân, Sen ĐônTa trong cộng đồng tộc người Khmer Nam Bộ.

Về cách gọi Banh PhchumBân, Pithi Sen ĐônTa (បុណ្យភ្ជុំបិណ្ឌពិធីសែនដូនតា)

Trước khi tiến hành lễ Sen ĐônTa, theo truyền thống bà con ở địa phương thường tiến hành Canh Bân (កាន់បិណ្ឌ) hay Đăk Bân (ដាក់បិណ្ឌ). Theo từ điển Khmer – Việt của Ngô Chân Lý, Canh (កាន់) nghĩa là “cầm, nắm” [14, tr. 31], nhưng trong trường hợp này, nó có nghĩa là việc tiến hành, việc làm; từ Đăk (ដាក់) nghĩa là “đặt, để” [14, tr. 244] và từ Bân (បិណ្ឌ) bắt nguồn từ chữ Bân Đăk (បិណ្ឌៈ) của Sāṅgskṛit, nghĩa là “com nếp vắt tròn thành viên” dành cho người đã khuất [4, tr. 244]. Như vậy, khi kết hợp hai từ lại Canh Bân (កាន់បិណ្ឌ) hay Đăk Bân

(ដាក់បិណ្ឌ) có thể hiểu là “Lễ vất com nếp lại thành viên để cúng các vong hồn” hay ngắn gọn hơn là lễ “Đặt com vắt”. “Lễ Đặt com vắt” diễn ra vào buổi sớm mỗi ngày tại chùa và kéo dài liên tục trong suốt 14 ngày.

Sen ĐônTa (សែនដូនតា): Từ Sen (សែន) nghĩa là “cúng” [14, tr. 694], Đôn (ដូន) nghĩa là “bà” (nói tắt của (ដីដូន) chi đôn) [14, tr. 251] và Ta (តា) nghĩa là “ông” [14, tr. 281]. Như vậy, khi ghép cả ba từ Sen ĐônTa nghĩa là cúng bà ông hay để xuôi theo văn tự tiếng Việt, mọi người hiện nay vẫn quen gọi là cúng ông bà. Thuật ngữ Sen ĐônTa cũng có cách hiểu khác như: Sen ĐônTa (សែនដូនតា) là từ viết tắt của từ Sen Chi Đôn Chi Ta (សែនដីដូនដីតា) nghĩa là cúng ông bà nhưng cũng chỉ là cách gọi chung, không phân biệt bà ông của ai, bên nào cụ thể; tất cả đều bình đẳng, đều chung mục đích hướng vào việc cầu mong tốt lành đến với người đã khuất.

Canh Bân là một chuỗi các hoạt động không thể thiếu diễn ra trước những ngày lễ Sen ĐônTa của người Khmer Nam Bộ. Vậy nên, cách nói của người Khmer Nam Bộ thường có câu “Lễ Đặt com vắt, nghi thức cúng ông bà” (បុណ្យភ្នំបិណ្ឌពិធីសែនដូនតា).

Thời gian và diễn trình mùa lễ

Theo truyền thống dân tộc, sau mỗi mùa gieo cấy xong, mọi người dù đi đâu, làm gì cũng cố gắng tề tựu về cùng gia đình, phum, sóc. Mọi sinh hoạt ngày thường dường như lắng đọng lại tạm thời nhường chỗ cho các hoạt động của “Lễ Đặt com vắt, nghi thức cúng ông bà” (Ban Phchum Bân, Pithi Sen ĐônTa). Mùa lễ truyền thống được tổ chức từ ngày 1 đến ngày 15 tháng Phôt trô bót (ភ្នំប្រៀ) lịch Khmer (ngày 15 đến ngày 30/8 âm lịch, theo lịch Việt) được chia thành bốn giai đoạn sau:

- Lễ Đặt com vắt (បុណ្យកាន់បិណ្ឌ ឬ បុណ្យដាក់បិណ្ឌ): các hoạt động diễn ra từ ngày 1 đến ngày 14 ở mỗi phum, sóc được chia thành nhiều nhóm (វ័ន) tổ chức nấu nướng tại nhà hoặc ở chùa để dâng lên mời sư độ, việc dâng com cúng dường đến các vị sư không mang một quy định bắt buộc, mọi

việc đều mang tính chất tự nguyện.



Hình 1: Com vắt đặt trên các đĩa bồng
Nguồn: Tác giả



Hình 2: Nghi thức roap bát
Nguồn: Tác giả

- Cúng ông bà hay cúng tiếp đón ông bà (សែនដូនតា) diễn ra vào ngày 29/8 âm lịch, tức là ngày thứ 14 của mùa lễ Canh Bân, được tổ chức tại nhà.

- Lễ Dâng hội tụ hay ngày cúng chính (បុណ្យភ្នំបិណ្ឌ) diễn ra vào ngày 30/8 âm lịch, tức là ngày cuối cùng của mùa lễ Canh Bân. Ngày này, Phật tử tất cả các nhóm tập trung tại chùa để thực hành lễ. Do đây là ngày cúng chính và là ngày cuối cùng của mùa Ban Phchum Bân, Sen ĐônTa, nên mọi người dù đi đâu, bận việc gì cũng cố gắng về



Hình 3: Thỉnh sư về đọc kinh tại nhà phật tử trong lễ cúng ông bà
 Nguồn: Tác giả

dự để cùng hòa mình trong không khí chung của ngày lễ truyền thống dân tộc.



Hình 4: Phật tử tập trung dâng cơm sư độ vào buổi sớm ngày Phchum Bân
 Nguồn: Tác giả

- Tiễn ông bà hay cúng tiễn ông bà (ជុំសុំសំណុំ) với hàm ý là sau những ngày lễ tiếp đón thì phải có lễ tiễn ông bà chu đáo. Lễ tiễn được tiến hành bằng cách thả thuyền hay bè cho trôi theo dòng nước, có thể là trôi theo các dòng sông hoặc các kênh rạch gần nơi sinh sống. Người Khmer quan niệm, mọi điều không may mắn trong gia đình được ông bà mang đi và nhiều điều tốt lành sẽ đến.

Không gian tổ chức lễ

Diễn trình mùa Banh Phchum Bân, Sen ĐônTa thường được tổ chức ở hai không gian



Hình 5: Cảnh người dân thả thuyền “Tiễn Ông Bà”
 Nguồn: Tác giả

chính, đó là thiết chế tôn giáo, tại chùa, nơi tổ chức các buổi dâng cơm cúng dường dâng sư, cầu siêu phổ độ đến linh hồn quá vãng; và không gian thiêng liêng tại nhà để cúng mời các hương hồn tổ tiên ông bà, họ hàng thân tộc về hưởng sự ấm áp với gia đình. Ngoài ra, còn có không gian ngoài trời để người dân thực hiện hình thức Bós Bai Bân vào lúc rạng sáng. Các không gian nhà và chùa thể hiện được nếp sinh hoạt lễ nghi độc đáo và đây cũng chính là môi trường lưu giữ tốt nhất các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

Ý nghĩa mùa Banh Phchum Bân, Sen ĐônTa

Một là, định hướng ý thức cá nhân và cộng đồng trở về với nguồn cội dân tộc, dù làm gì, ở đâu cũng phải luôn ghi nhớ công ơn ông bà cha mẹ, người thân tộc, mà rộng hơn là những bậc tiền nhân đã có công lao với phum, sroc, dân tộc.

Hai là, về mặt tâm linh, nó giúp con người giải tỏa, giải bày phiền muộn, lo âu với thần linh, mong được thần giúp đỡ, chở che để vượt qua những thử thách, hướng đến ngày mai tươi sáng hơn. Đồng thời, nó còn giúp mọi người dân ý thức gìn giữ phong tục tập quán truyền thống dân tộc.

Ba là, nó thể hiện tinh thần đạo hiếu của con cháu với tổ tiên, ông bà, cha mẹ,

họ hàng thân tộc. Song, việc thể hiện tinh thần đạo hiếu của con, cháu trong gia đình không chỉ đến mùa lễ mới được thể hiện, mà còn biểu hiện qua nếp nghĩ, tình cảm trân trọng, cách ứng xử, hành động tôn kính trong cuộc sống thường nhật và thấy rõ qua việc đúc kết của tục ngữ được truyền từ đời này sang đời khác. Vì vậy, tục ngữ Khmer thường nhắc nhở con cháu rằng “Mẹ cha trong nhà ví như Phật sống” (ម៉ែឪពុកដូចជាព្រះវត្ត) [15, tr. 38] hay “Giống người dù thấp hèn đến đâu cũng không bỏ tình mẹ cha” (ជាតិមនុស្សទោះថាភក្តាបមិនចោលភាពពីម៉ែឪ) [15, tr. 35]. Nó răn dạy con cháu việc thực hành đạo hiếu phải thể hiện bằng cuộc sống hằng ngày.

Bốn là, mùa lễ thể hiện tấm lòng của quý phật tử gần xa đến toàn thể chư tăng ở các chùa trong suốt quãng thời gian nhập hạ, góp phần duy trì đạo pháp đồng hành cùng dân tộc. Đối với người Khmer, các vị sư như là hiện thân của Đức Phật, họ là những người lèo lái tích cực giúp con đò tôn giáo đi đúng đường hướng nhà Phật, giúp mọi người đạt được duyên mãn. Không chỉ vậy, các vị sư còn là những người mang lại nguồn tri thức thông qua việc giảng dạy chữ cho trẻ nhỏ, là người truyền đạo đức, giáo dục hướng thiện, tinh thần nhân văn, lòng thương người, biết tôn kính tổ tiên... qua các buổi thuyết pháp và là người giữ hồn văn hóa tôn giáo, phong tục truyền thống của dân tộc.

Năm là, liên kết cộng đồng trong phum, sroc hướng về ngày lễ chung của dân tộc. Qua đó, nó vun đắp thêm tình cảm đoàn kết gắn bó giữa các dân tộc trong các hoạt động diễn ra suốt mùa lễ. Cho nên, mỗi khâu, mỗi việc, mỗi ngày của wên nào, đều được phân công cụ thể. Dần dần các công việc trên đã thành nếp sinh hoạt văn hóa được mọi người tiếp nhận và phát huy một cách nhiệt thành, tích cực và được duy trì từ thế hệ này sang thế hệ khác theo phương cách truyền dạy nhau bằng kinh nghiệm của cuộc sống.

Sáu là, lễ mang ý nghĩa giáo dục và ý thức bảo tồn, trao truyền văn hóa. Từ cách tổ chức các wên để Canh Bân đến cách tiến hành lễ, Roáp Bát, dâng cơm đến các vị sư ở chùa,

cách cúng ở gia đình, cách tiễn đưa ông bà về nơi chín suối; trong lời kinh, lời thỉnh mời khi cúng, lời tiễn biệt khi đưa tiễn... đều thể hiện ý nghĩa giáo dục. Nổi bật là giáo dục con người phải biết giữ đạo hiếu, biết tri ân bậc tiền nhân; sống hướng thiện, tích đức; gia đình, cộng đồng đoàn kết thể hiện trong các buổi thuyết pháp.

V. MỘT SỐ BIẾN ĐỔI CỦA BANH PHCHUM BÂN, SEN ĐONTA

Nam Bộ ngày nay là vùng đất đa dân tộc, tôn giáo nên việc giao thoa, tiếp biến văn hóa và sự phát triển của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập văn hóa đã tác động mạnh mẽ đến đời sống văn hóa các dân tộc, trong đó văn hóa Khmer không nằm ngoài quy luật vận động đó. Tuy mùa lễ Banh Phchum Bân, Sen ĐônTa luôn có xu hướng vận động theo môi trường biến đổi của xã hội, kinh tế, văn hóa... nhưng về cơ bản vẫn giữ được các giá trị cốt lõi như sự cố kết cộng đồng, hướng về cội nguồn, cân bằng đời sống văn hóa tâm linh, sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, các hoạt động trong lễ hội ít nhiều bị biến đổi nhằm thích ứng với các yếu tố nội sinh và ngoại sinh của thực tế cuộc sống.

Biến đổi lễ hội truyền thống được nhiều học giả, nhà nghiên cứu phương Tây đưa ra, trong đó có nhà nhân học Victor Turner, Berverly J. Stoeltje [16] đề cập đến sự biến đổi lễ hội truyền thống theo thời gian. Một số nhà khoa học trong nước cũng nghiên cứu xu hướng biến đổi lễ hội truyền thống như Đoàn Minh Châu [17] đã so sánh cấu trúc chức năng giữa lễ hội truyền thống và hiện đại; Vũ Ngọc Khánh [18] trình bày những biến đổi lễ hội cổ truyền trong quá trình thích nghi với đời sống xã hội hiện đại. Trên cơ sở kế thừa phương pháp định tính, chúng tôi phân tích, so sánh và làm rõ một số khuynh hướng trội của quá trình biến đổi trong ngày lễ truyền thống của cộng đồng Khmer Nam Bộ.

Xu hướng biến đổi tổ chức lễ cúng tiễn đón và cúng tiễn ông bà

Lễ cúng ông bà trong ngày 29, mọi nhà trong phum, sroc Khmer không ai bảo ai đều tổ chức cúng tổ tiên ông bà tại gia đình nhằm bày tỏ sự tôn kính, lòng biết ơn và tinh thần hiếu nghĩa luôn giữ vị trí cốt lõi trong tâm của mỗi phật tử. Mỗi nhà của người Khmer Nam Bộ dù giàu hay nghèo, đều cố gắng giữ tục lệ truyền thống làm mâm cúng và tiến hành các nghi thức thỉnh ông bà về dự chung vui cùng con cháu. Tất cả như đã được lập trình sẵn, được các thành viên trong gia đình chuẩn bị thực hiện chu đáo. Do tình cảm của mỗi người, mỗi gia đình không thể đo đếm bằng các giá trị vật chất nên cách thức làm vật phẩm dâng cúng có sự khác nhau tùy vào hoàn cảnh gia chủ, cái chủ yếu là sự thành tâm, lòng thành kính. Song song với sự phát triển kinh tế, do nhiều gia đình ngày càng khá giả nên việc tổ chức mâm cơm cúng cũng có nhiều biến đổi từ lễ vật, thức ăn đến cách bày trí; có gia đình còn tổ chức thuê hoặc mua dàn âm thanh về trực tiếp hát múa, xem đây là dịp sum họp gia đình, họ hàng và thết đãi khách khứa, làng xóm xung quanh cùng đến dự để mọi người có thể gặp gỡ chia sẻ những công việc đã qua.

Lễ Cúng tiền ông bà về lại nơi chín suối là nghi thức cuối cùng của lễ Sen ĐônTa, tiền ông bà không thể thiếu phương tiện đưa tiền. Vì vậy, theo truyền thống mỗi gia đình đã tự chuẩn bị một chiếc thuyền hay bè được làm bằng vật liệu khác nhau, thường là các bẹ và thân cây chuối hoặc các tấm mo cau với kích thước dài rộng khác nhau tùy mỗi gia đình, trên đó đặt thêm lương thực, thực phẩm và tiền. Việc làm này giúp ông bà có thức ăn, tiền bạc hộ thân và họ cảm nhận được sự quan tâm đầy đủ hơn trên đường quay trở về cõi âm. Song, thực tế hiện nay nhiều gia đình chỉ có cúng tiếp đón mời ông bà về dự cùng cháu con, việc cúng tiền dần mờ nhạt. Nhất là ở những thành phố, nơi số lượng người Khmer sống tách biệt, địa bàn cư trú không thuận lợi, hình thức cúng tiền dần quên lãng không còn nhìn thấy hình ảnh thả thuyền cúng tiền ông bà như xưa.

Biến đổi về thời gian tổ chức

“Lễ Canh Bân” được diễn ra trước đó khá sớm và kéo dài liên tục trong suốt 15

ngày trước buổi chính thức, nghĩa là 15/8 hay là ngày 1/8 của tuần trăng khuyết [2, tr. 60]. Canh Bân là một chuỗi các hoạt động không thể thiếu diễn ra trước những ngày Sen ĐônTa. Vậy nên, người Khmer thường có câu: Lễ Đặt cơm vắt, nghi thức cúng ông bà (បុណ្យភ្ជុំបំណុលពីធីតែសនដូនតា). Hiện nay, mùa Banh PhchumBân, Sen ĐônTa vẫn được duy trì tổ chức theo tập quán truyền thống, tuy nhiên, thời gian được rút ngắn, hoặc có nơi thời gian tổ chức chủ yếu ba ngày chính của lễ Sen ĐônTa, đặc biệt là những chùa Khmer nằm ở trung tâm các thành phố lớn, do phật tử những nơi này thường ít hoặc sự quan tâm đến Canh Bân ngày càng mờ nhạt dần theo thời gian.

Biến đổi về cách thức tiến hành

Việc Canh Bân trước đây được phân công trách nhiệm, phân thành từng wên [2, tr. 60], mỗi wên gồm vài chục hộ gia đình, chịu trách nhiệm một ngày để thực hiện việc Canh Bân. Trong mỗi nhóm, có một nhóm trưởng người Khmer gọi là Mê wên, khi đến phiên nhóm nào, người nhóm trưởng có trách nhiệm nhắc nhở mọi người thực hiện đúng phiên của nhóm mình mang cơm, thực phẩm đã chế biến ở nhà hoặc nấu tại chùa đến dâng mời sư. Do điều kiện kinh tế hiện nay, đặc biệt khu vực thành thị lớn, người Khmer khó có thể tập hợp các hộ gia đình và chủ yếu dâng cơm trong ba ngày lễ Sen ĐônTa. Hình thức chia nhóm nấu nướng ở nhiều địa phương không còn nữa, do điều kiện kinh tế thay đổi. Trước đây, bà con làm lúa, hoa màu chỉ một vụ và công việc chủ yếu dựa vào thiên nhiên vùng Nam Bộ; hiện nay, người Khmer sản xuất nhiều vụ, gia đình làm ăn kinh tế, con cái học hành, nhiều người đi làm ăn xa, nên việc tập trung thành các nhóm để nấu nướng ở chùa rất ít gặp, thường phật tử mang vật phẩm đã chế biến sẵn ở nhà và đến dâng lên sư vào mùa lễ.

Nghi thức Ném cơm vắt (ព្រះបាទបិណ្ណ) là hình thức cúng chúng sinh dành cho ma quỷ từ cõi âm trở lại dương thế đi đến các chùa để hưởng lộc từ việc dâng cúng của người thân họ hàng mình. Quan niệm xưa, nếu đi khắp bảy chùa mà không thấy được lộc phẩm dâng

cúng từ phía người thân họ hàng, bọn quỷ đói khát sẽ nguyên rửa và người ta tin rằng năm đó vụ mùa sẽ thất bát, làm ăn thua lỗ. Nghi thức vào lúc sáng sớm tại chùa, phật tử lớn tuổi cùng nhau mang các vật phẩm ra phía bên ngoài chánh điện làm thành một đám rước. Vị Acha là người đi đầu ra hiệu cho mọi người cùng đi ba vòng xung quanh ngôi chánh điện. Mọi người vừa đi, tay vừa cầm hoặc đội các lễ vật trên đầu. Kết thúc ba vòng đi, mọi người lấy những viên cơm nếp vắt sẵn và ném cơm vắt theo các hướng quanh sân chánh điện, các hóc cây, các góc ngách... để các linh hồn nhận những vật phẩm vào lúc rạng đông. Thực tế, việc thực hiện nghi thức ném cơm vắt ở nhiều chùa Khmer Nam Bộ vẫn còn duy trì; tuy nhiên, nhiều chùa tọa lạc ở các trung tâm thành phố lớn, phật tử ít và người am hiểu ý nghĩa hình thức ném cơm vắt cúng chúng sinh dần mờ nhạt, thời gian diễn trình của lễ kéo dài nhiều ngày và thực hiện từ sáng sớm, dần dần không còn phù hợp với đời sống đương đại, nên không còn tổ chức ném cơm vắt cúng chúng sinh như truyền thống.

Nguyên nhân sự biến đổi lễ hội

Mùa Banh Phchum Bân Sen ĐônTa là sinh hoạt văn hóa mang tính tổng hợp cao, việc biến đổi xuất phát từ nhiều nguyên nhân, nhưng nổi bật vẫn là đến từ yếu tố nội sinh. Sự vận động phát triển kinh tế xã hội, tổ chức cộng đồng, quá trình đô thị hóa khu vực nông thôn phân bố dân cư theo hình thức phường xã dần mất đi tính cố kết cộng đồng phum, sroc trước đây và ứng xử văn hóa thành thị là những vấn đề đã, đang đặt ra trong xã hội đương đại của người Khmer. Bên cạnh đó, do đặc điểm địa bàn sinh sống, việc di chuyển vì sinh kế của một bộ phận người Khmer tập trung đến các thành phố lớn, những nơi có điều kiện về việc làm, nhưng bị tách rời cộng đồng và luôn chịu sự tác động của quá trình giao lưu tiếp xúc văn hóa với các cộng đồng dân tộc cùng sống chung. Cùng với đó, ý thức bảo tồn văn hóa trong mỗi cá nhân, vai trò của cộng đồng cũng phai nhạt dần là điều có thể thấy và không thể tránh khỏi trong quá trình phát triển.

Một số tác động tích cực và tiêu cực của

việc biến đổi mùa lễ Banh phchum Bân, Sen ĐônTa

Về mặt tiêu cực: Biến đổi mùa lễ Banh Phchum Bân, Sen ĐônTa làm phai nhạt trong việc nhận thức giá trị văn hóa lịch sử, ý thức cội nguồn dân tộc, tôn giáo và tinh thần đoàn kết cộng đồng, đặc biệt là khu vực thành thị. Yếu tố tâm lý trong thế hệ thanh thiếu niên dễ dẫn đến tâm lý tự ti văn hóa dân tộc, đánh giá thấp văn hóa của chính tộc người mình trong cảnh hưởng văn hóa vùng Nam Bộ. Từ đó, khuynh hướng dễ tiếp nhận và chấp nhận văn hóa, lấy văn hóa phương Tây thay văn hóa truyền thống dẫn đến mai một những giá trị văn hóa vốn đã là bản sắc của tộc người mình.

Về mặt tích cực: Biến đổi mùa lễ phù hợp xu hướng phát triển của xã hội đương đại cả về thời gian lẫn yếu tố kinh tế, vì ngày nay người Khmer Nam Bộ không chỉ làm nông, nhiều thế hệ người Khmer nổi tiếp tham gia vào nhiều hoạt động kinh tế, chính trị và xã hội khác nhau. Thay đổi nhận thức của một bộ phận người Khmer trong việc tiến hành các nghi thức lễ, đảm bảo việc thực hành vừa tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo các giá trị văn hóa truyền thống của các thế hệ trước trao truyền.

VI. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Banh Phchum Bân, Sen ĐônTa là một viên ngọc quý của nền văn hóa dân tộc. Mùa lễ bám rễ vững chắc trong tâm hồn, cung cách sinh hoạt các thế hệ người Khmer Nam Bộ. Điều đó được phản ánh rõ nét qua các nghi thức lễ được thực hiện thuần thực trong một quãng thời gian xác định, trong các không gian linh thiêng hội tụ các yếu tố tâm linh hội hướng về truyền thống cội nguồn dân tộc nhưng cũng chứa đựng trong đó những vọng ước tốt đẹp sẽ đến trong tương lai đối với bản thân gia đình và toàn thể cộng đồng. Sự biến đổi văn hóa lễ hội là tấm gương phản chiếu chân thực về bức tranh văn hóa dân tộc trong xã hội đương đại, những sự biến đổi đó là sự tất yếu theo quy luật phát triển của thời đại. Sự biến đổi có lúc có nơi mang lại những tích cực được cộng đồng chấp nhận,

tuy nhiên cũng có những biến đổi không phù hợp bị đào thải qua quá trình hòa nhập với đời sống văn hóa của cộng đồng. Qua đây, tác giả đưa ra một số khuyến nghị đề xuất góp phần bảo tồn trong phát triển văn hóa lễ hội truyền thống:

- Các cấp chính quyền tiếp tục thực hiện tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác bảo tồn di sản văn hóa các dân tộc thiểu số thông qua việc tạo điều kiện thuận lợi cho lễ hội truyền thống phát triển trong đời sống xã hội hiện nay bằng việc phát triển kinh tế – xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần... Từ đó, người dân có điều kiện giữ gìn, tham gia và phục hồi truyền thống văn hóa dân tộc.

- Quan tâm nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kiến thức về nét đẹp trong văn hóa, lễ hội truyền thống dân tộc, tôn giáo cho các chức sắc trong Phật giáo Nam tông, các vị Acha, người am hiểu văn hóa dân tộc và người có uy tín trong cộng đồng. Vì họ chính là nguồn tư liệu sống động góp phần gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc trong cộng đồng.

- Khuyến khích việc nghiên cứu, sưu tầm tư liệu, video hóa các lễ hội truyền thống. Gắn việc nghiên cứu bảo tồn với phát triển du lịch văn hóa tâm linh, tìm hiểu công trình kiến trúc, tham dự sự kiện văn hóa lễ hội truyền thống và tham gia các trò chơi văn hóa dân gian.

- Nghiên cứu lồng ghép nội dung bảo tồn văn hóa lễ hội truyền thống vào chương trình giảng dạy môn tiếng Khmer ở các trường phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú trong khu vực. Bổ sung nguồn tài liệu sách điện tử (Ebook), sách 3D, phim tài liệu về văn hóa lễ hội truyền thống dân tộc... được số hóa, hệ thống hóa và cung cấp đến các thư viện trường học nhằm phục vụ tốt hơn việc học tập nghiên cứu của học sinh, sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Tấn Đắc. *Văn hóa Đông Nam Á*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; 2005.
- [2] Lê Hương. *Người Việt gốc Miên*. Văn Đàn; 1969.
- [3] Sơn Phước Hoan. *Chuyện kể Khmer*. tập 4. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Giáo dục; 2002.

- [4] Lê Ngọc Thắng. *Văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Nam Bộ Việt Nam*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội; 2009.
- [5] Phạm Thị Phương Hạnh (chủ biên). *Văn hóa Khmer Nam Bộ nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia – Sự thật; 2011.
- [6] Hứa Sa Ni. Lễ hội Ph'chum-Banh (Sên-Đôn-Ta) của người Khmer Nam Bộ. *Tạp chí Di sản Văn hóa*. 2012;4.
- [7] Thu Hồng. Sene Dolta – Lễ báo hiếu của người Khmer. *Tạp chí Văn hóa Phật giáo*. 2009;88.
- [8] Võ Văn Thắng, Nguyễn Hùng Cường, Nguyễn Thị Ngọc Thơ. Lễ hội truyền thống chùa Khome Tây Nam Bộ. *Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật*. 2016;380:34–38.
- [9] Nhông Sương. *Lễ hội mười hai tháng*. Phnum Penh: Nhà Xuất bản Viện Phật giáo; 1966.
- [10] Nhiên Phuron, Mom Chhay. *Cổ tục Khmer*. Phnum Pênh: Nhà Xuất bản Viện Phật giáo; 2002.
- [11] Nhiều tác giả. *Lễ hội cộng đồng: Truyền thống và biến đổi*. Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; 2014.
- [12] Lê Trung Vũ. *Lễ hội cổ truyền*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Khoa học Xã hội; 1992.
- [13] Đặng Thị Oanh. *Lễ hội dân gian các dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội; 2013.
- [14] Ngô Chân Lý. *Từ vùng Khmer – Việt*. Nhà Xuất bản Thông tấn; 2009.
- [15] Sơn Phước Hoan. *Thành ngữ Tục ngữ Khmer*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Giáo dục; 1995.
- [16] Ngô Đức Thịnh, Frank Proschan (chủ biên). *Folklore: Một số thuật ngữ đương đại*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Khoa học Xã hội; 2005.
- [17] Đoàn Minh Châu. *Cấu trúc lễ hội đương đại*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Văn hóa Thông tin; 2011.
- [18] Vũ Ngọc Khánh. Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại. In: Đinh Gia Khánh, Lê Hữu Tầng (chủ biên), editors. *Lễ hội cổ truyền trong quá trình thích nghi với đời sống xã hội hiện đại và tương lai*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Khoa học Xã hội; 1993. .